

## 偏癱患者的轉位法－輪椅⇔床-越南語

### CÁCH DI CHUYỂN CHO BỆNH NHÂN BẠI LIỆT – XE LĂN ⇔ giường

腦中風病人下床坐輪椅動作，是一種非常重要的復健運動；正確的移位方式，可使病人有良好的安全感，也能減輕照護者的負擔，並提高病人的活動能力。

Động tác của bệnh nhân bị não trúng gió xuống giường ngồi xe lăn, là một vận động phục hồi rất là quan trọng, phương pháp di chuyển đúng, sẽ làm cho bệnh nhân an tâm hơn, và cũng làm giảm sự vất vả cho người chăm sóc, đồng thời để cao năng lực hoạt động của bệnh nhân

#### ◎步驟一 Bước nhất:

第一步驟：輪椅移至健側的床尾呈45度角，固定輪椅煞車，然後收起腳踏踏板。Bước thứ nhất: xe lăn di chuyển đến gần cạnh giường chắc đít xe lệch 45 độ, ấn nút cố định chân xe, sau đó gấp bàn để chặn lại



#### ◎步驟二：移至床緣坐立 Bước thứ hai: di chuyển đến giường ngồi màu xanh lá cây

半側肢體乏力但可稍微自行移動 Chi nửa bên người yếu nhưng có thể tự di chuyển một chút	半側肢體乏力 chi nửa bên người yếu	雙下肢無力時 Khi hai chi dưới không có lực
1. 搖高床頭→觀察有無頭暈等不適反應，預防姿勢性低血壓 Cho đầu giường cao lên → quan sát xem có phản ứng không thích ứng chóng mặt vv, đề phòng tư thế sinh áp huyết thấp	1. 將病人挪至床中央，病人以健側手握住患側手腕處，且橫置於腹部。 Chuyển bệnh nhân đến giữa giường, bệnh nhân lấy tay khỏe nắm lấy cổ tay của tay liệt	1. 搖高床頭→觀察有無頭暈等不適反應，預防姿勢性低血壓 Cho đầu giường cao lên → quan sát xem có phản ứng không thích ứng chóng mặt vv, đề phòng tư thế sinh áp huyết thấp



2. 病人翻向健側側臥，再以健側好腳將患側壞腳移到床沿下  
 Bệnh nhân lật theo hướng chi khỏe, sau để chân khỏe dịch chân liệt đến gầm giường



2. 協助者站在健側，將患側下肢彎曲→一手置於患側肩部→另一手固定患側下肢→將病人翻向健側  
 Người trợ giúp đứng ở cạnh khỏe, cho chi dưới liệt co vào→một tay đặt ở vai bên liệt →tay kia cố định ở chi dưới của bên liệt →đẩy bệnh nhân lật sang bên khỏe



2. 病人自行翻向健側→協助者協助病人將雙腳移到床沿下  
 Bệnh nhân tự lật sang bên khỏe →người trợ giúp giúp hai chân bệnh nhân xuống cạnh dưới giường



3. 以健側好手將上身慢慢撐起。若病人好手力量不夠，協助者可緊靠床緣站立，將一手伸入病人頸間對側，另一手扶病人軀幹，協助坐於床緣。  
 Dùng tay khỏe từ từ đẩy người lên, nếu lực của tay khỏe không đủ, người trợ giúp có thể đứng sát cạnh giường, dùng một tay đỡ cổ, tay kia diu nách bệnh nhân, giúp bệnh nhân



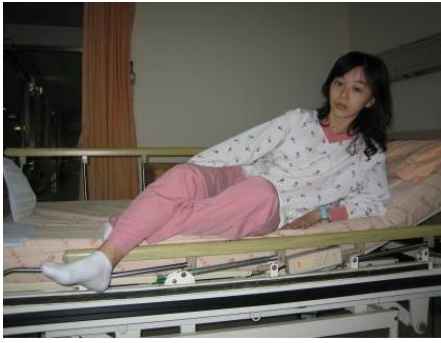
3. 協助者將病人下肢移到床緣下，一手從病人健側肩膀伸入，並扶持背部，將上半身抬高；另一手同時將患側骨盆往下壓，協助病人坐於床沿。  
 Người trợ giúp dịch chi dưới của bệnh nhân xuống cạnh dưới giường, một tay thò vào vai của bệnh nhân đồng thời diu lưng đẩy nửa người lên cao, tay kia cùng lúc ấn xương chậu bên



4. 以手將上身慢慢撐起。  
 Dùng tay để đẩy người từ từ dậy

ngồi dậy

liệt của bệnh nhân xuống  
giúp bệnh nhân ngồi dậy



4. 病人坐於床沿後觀察有無頭暈等不適反應。

Bệnh nhân ngồi dậy xôn quan sát xem có bị không thích ứng chóng mặt vv

◎床與輪椅間的轉位 Chuyển vị trí giữa giường và xe lăn

<p>半側肢體偏癱病人 Bệnh nhân bại liệt nửa bên người</p>	<p>下半身癱瘓病人 Bệnh nhân bại liệt nửa người dưới</p>
<p>1. 協助站立 Trợ giúp đứng dậy</p> <p>A. 病人無法自行用力：協助者站在病人面前，病人將雙手放於協助者肩上，協助者兩手拉病人褲頭或扶病人臀部，以一腳固定病人患側下肢，協助病人站起。 <b>Bệnh nhân không thể dùng sức: người trợ giúp đứng đứng trước mặt bệnh nhân, và đặt hay tay bệnh nhân lên vai của người trợ giúp, người trợ giúp dùng hai tay lôi cạp quần bệnh nhân hoặc đẩy mông bệnh nhân, để một chân cố định ở cạnh chi dưới bệnh nhân, giúp đỡ bệnh nhân đứng dậy</b></p> <p>B. 病人可協助用力：請病人彎腰，健側的手撐著輪椅對側扶手，協助者在前方協助病人站起。 <b>Bệnh nhân có thể dùng sức: để bệnh nhân cong eo xuống, tay khỏe bám vào tay vịn xe lăn, người trợ giúp ở đằng trước giúp bệnh nhân đứng dậy</b></p>	<p>1. 協助轉位 Giúp đỡ chuyển chỗ</p> <p>協助者將病人頭靠在協助者腰側，雙手繞至病人背後抓住病人褲頭或扶病人臀部，以手臂及軀幹固定病人，雙腿夾緊病人雙腿。 Người trợ giúp để đầu bệnh nhân sát vào ao của người trợ giúp, hay tay vòng về phía sau lưng túm lấy cạp quần hoặc nhắc mông bệnh nhân, để cánh tay cố định bệnh nhân, hay đùi kẹp chặt hai đùi của bệnh nhân</p>
	

2. 移位

Xê dịch

A. 病人無法自行用力：協助者以一腳固定病人患側下肢，另一腳原地旋轉，把病人移到輪椅面後，再慢慢讓病人坐下。

**Bệnh nhân không thể tự mình**

**dùng lực :** người giúp đỡ một chân cố định ở chi dưới của bệnh nhân , chân kia ở dưới đất xoay quay , đặt bệnh nhân dịch tới đối mặt sau xe lăn , sau đó từ từ đặt bệnh nhân ngồi xuống

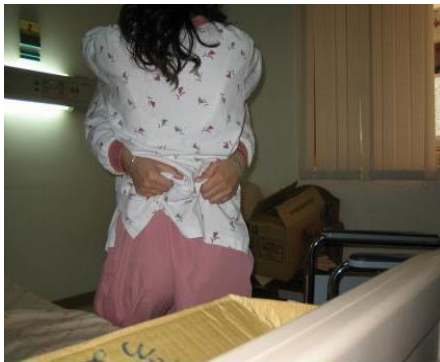
B. 病人可協助用力：請病人以好手撐著扶手，協助者站在病人前方，然後扶持病人轉身慢慢坐在輪椅上。

**Bệnh nhân có thể dùng lực trợ**

**giúp: để tay bệnh nhân bám vào tay cầm , người giúp đỡ đứng ở đằng trước bệnh nhân sau đó dìu bệnh nhân quay người từ từ ngồi vào xe lăn**

2. 協助者用力將病人臀部抬離椅面，再將病人轉位至輪椅。並調整病人坐姿，視需要繫上安全帶。

Người trợ giúp dùng lực nhấc mông bệnh nhân lên mặt ghế sau đó điều chỉnh tư thế ngồi , xem nếu cần có thể dùng dây an toàn



3. 放下腳踏板、將病人腳置於舒適位置。  
Đặt bàn đặt chân xuống , rồi đặt chân

4. 放下腳踏板、將病人腳置於舒適位置。  
Đặt bàn đặt chân xuống , rồi đặt chân

### ◎使用輪椅注意事項 Sử dụng thông báo xe lăn

1.收起來方法：用雙手將坐墊中央向上提起；打開方法：以雙手掌緣，將坐墊兩邊之支架向下壓。

Phương pháp thu xe lăn lại: lấy hai tay kéo ở giữa đệm ghế lên trên, phương pháp mở xe lăn: dựa vào hay cạnh tay bám xanh, hai cạnh của ghế đệm theo hướng xuống dưới ấn

### 2.使用前注意事項

Sự việc cần chú ý trước khi sử dụng

- (1)車輪無缺損且轉動靈活。Xe lăn có thiếu khuyết và xoay chiều linh hoạt
- (2)車體支架無斷裂，輪圈鋼絲無鬆脫。Các thanh ráp của xe có bị gãy, ốc cuộn của xe có bị lỏng
- (3)煞車可固定。Phanh xe có thể cố định
- (4)坐墊牢固。Ghế đệm có chắc chắn

### 3.協助病人坐輪椅注意事項 Sự việc chú ý khi giúp bệnh nhân ngồi xe lăn

(1)需先固定輪椅煞車，並將腳踏板往外翻，以避免小腿受傷。

Đầu tiên cần cố định phanh chân xe lăn, đồng thời bàn để chân lật qua bên ngoài, tránh làm thương bắp chân

(2)患側肢體需適度予支托或固定，以防手腳滑落造成損傷。

Chi thể của bệnh nhân cần có

(3)輪椅行經下坡路段時，需將輪椅反轉，以倒退方式並以 Z 字型路經前進下坡。

Khi đẩy xe lăn có chiều dốc cần chuyển hướng đẩy ngược, để tránh hình thức đổ lật đồng thời theo hình số Z tiến về đường xuống dốc

(4)行經凹凸不平地面時，應減緩速度。

Khi đẩy xe trên đường lồi lõm không bằng phẳng, nên giảm tốc độ

(5)協助病人離開輪椅注意事項：固定煞車，收起腳踏板後，才可以站起來。


Sự việc chú ý khi giúp người bệnh xuống xe lăn: cố định phanh xe, thu bàn để chân lại mới có thể cho bệnh nhân đứng dậy

## 參考資料

Minor M. A. D. & Minor S. D (2014). Turning and positioning. In *Patient care skills 7th ed.* (pp. 170-171). Upper Saddle River, NJ: Pearson education Inc.

Minor M. A. D. & Minor S. D (2014). Transfer activities. In *Patient care skills 7th ed.* (pp. 259-262). Upper Saddle River, NJ: Pearson education Inc.

若您想對以上的內容進一步了解，請洽諮詢電話：05-2756000 轉 70 病房分機 7001、7002  
Nêu muốn hiểu rõ thêm về nội dung bên trên xin vui lòng gọi tới 05-2756000 chuyên số 70  
số máy lẻ phòng bệnh 7001、7002

 天主教中華聖母修女會醫療財團法人天主教聖馬爾定醫院 關心您  
2018年05月修訂